

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **287/2020/HS-ST**

Ngày: 20/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Minh

2. Ông Nguyễn Đình Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Anh Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 294/2020/TLST-HS ngày 16/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2020/QĐXXST-HS ngày 05/11/2020 đối với bị cáo:

LÊ HỮU C, sinh năm: 1995; HKTT: thôn T, xã Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: không; con ông Lê Hữu V và bà Nguyễn Thị Th; vợ là Nguyễn Thị V1, có 01 con sinh năm 2016; danh chỉ bản số 346 ngày 01/7/2020 lập tại Công an quận Long Biên: ***tiền án, tiền sự:*** Không; Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày **01/7/2020**; hiện áp dụng biện pháp tạm giam; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1986; HKTT: thôn Ch, xã TL, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ liên hệ: 543 đường Ngô Gia Tự, quận Long Biên, Hà Nội (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Anh Ngô Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ: số nhà X ngõ Y phố Đ, phường Đ, quận LB, Hà Nội (Vắng mặt)

2) Anh Nguyễn Như Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: số nhà K ngõ Z phố Đ, phường Đ, quận LB, Hà Nội (Vắng mặt)

3) Anh Bùi Văn K, sinh năm 1993: HKTT: xóm B, xã M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt)

4) Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1979; HKTT: xóm Tr, xã Ng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt)

5) Anh Bạch Bá L1, sinh năm 1984; HKTT: xóm M, xã H, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt)

6) Anh Mạc Ngọc D1, sinh năm 1982; địa chỉ: số nhà A ngách 53/103/6, Tổ Y, phường Đ, quận Long Biên, Hà Nội (Vắng mặt)

7) Anh Nguyễn Công B, sinh năm 1990; địa chỉ: Kho đá 368, khu phố V2, phường Đ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị V2, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn T, xã Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/07/2020, Công an phường Phúc Lợi tiếp nhận đơn trình báo của anh Nguyễn Ngọc A về việc bị Lê Hữu C lấy trộm số lượng lớn tám đá Granit tại kho đá N.A ở địa chỉ: tổ 1 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội.

Nhận được tin báo, cơ quan điều tra tiến hành rà soát hình ảnh camera, phát hiện xe ô tô tải BKS: 29C - 171.06 và lái xe là Nguyễn Như Đ có hành vi liên quan nên đã tiến hành kiểm tra thu giữ tang vật đồng thời bắt khẩn cấp đối với Lê Hữu C để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác định được nội dung vụ án như sau:

Đầu năm 2020, anh Nguyễn Ngọc A thuê Lê Hữu C làm nhiệm vụ bốc vác và cắt xẻ đá tại kho đá N.A. Tại kho đá có chỗ ở cho công nhân nên C được phép ăn ở tại đây. Quá trình ăn ở và làm việc tại kho đá, thấy anh Đặng Tuấn L2 (là nhân viên quản lý và trông coi kho đá) có hôm phải về quê không có mặt tại kho nên C nảy sinh ý định lợi dụng lúc anh Lê đi vắng để trộm cắp hàng trong kho của anh A đem bán lấy tiền. Thực hiện ý định của mình, C đã dùng điện thoại liên hệ qua zalo (tài khoản zalo lấy tên Mai Xuân Giang) để trao đổi với anh Nguyễn Công B là chủ Kho đá 368, khu phố V2, phường Đ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. C nói dối là đang làm công trình ở Vincom có đá granit thừa nên bán lại với giá rẻ cho anh B. Do tin lời C nên anh B đồng ý mua.

Tối 27/6/2020, lợi dụng việc không có người trông giữ tại kho đá, C đã liên hệ với anh Ngô Văn H (lái xe) nhờ thuê 02 xe tải để chở đá từ kho sang Từ Sơn với giá cước vận chuyển là 700.000đồng/xe/chuyến, đồng thời C nhờ anh H thuê 02 người để cùng bốc vác đá lên xe. Khoảng 22 giờ ngày

27/6/2020, anh H điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu KIA K2700, BKS: 29C-306.96 và anh Nguyễn Như Đ lái xe ô tô tải nhãn hiệu KIA K3000 màu xanh, BKS:29C-171.06 cùng 02 người bốc vác là anh Mạc Ngọc D1 và 01 người tên Hà (không rõ địa chỉ cụ thể) đến kho đá N.A. C cùng anh D1, anh Hà bốc 33 tấm đá granit bao gồm: 12 tấm đá nâu Anh Quốc kích thước (310x60)cm; 21 tấm đá đen rừng (đen Luty) kích thước (290x80)cm lên 2 xe tải để anh H và anh Anh Đ chở đến Kho đá 368, khu phố V2, phường Đ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh giao anh Nguyễn Công B và thu hộ 23.000.000 đồng tiền bán hàng mà C và anh B đã thỏa thuận trước. C thanh toán tiền công bốc xếp cho anh D1 và anh Hà mỗi người 300.000 đồng, thanh toán tiền vận chuyển cho anh H và anh Anh Đ mỗi người 700.000 đồng. Với 33 tấm đá nêu trên, anh B đã thanh toán cho C 23.000.000 đồng, số tiền này C đã tiêu sài cái nhân hết.

Cũng với thủ đoạn tương tự, tối 30/6/2020, C đã liên hệ thuê anh Nguyễn Như Đ dùng xe ô tô của anh Anh Đ vận chuyển 01 chuyến đá granit từ kho đá N.A đến kho đá của anh B để bán với giá cước vận chuyển là 700.000 đồng và hẹn khoảng 22h00' cùng ngày đến nhận hàng tại kho đá N.A. Sau đó, C tự liên hệ thuê 3 người bốc vác là anh Bùi Văn K, anh Bùi Văn Th và anh Bạch Bá L1 đến kho đá N.A vận chuyển đá granit lên xe ô tô với tiền công bốc vác là 500.000 đồng/01 người. Khoảng 22h30' ngày 30/6/2020 thì các anh K, Thành, Lân có mặt. Sau khoảng 10 phút thì anh Anh Đ điều khiển xe ô tô tải BKS: 29C - 171.06 đến. C chỉ đạo bốc xếp 24 tấm đá granit đen rừng (đen Luty) kích thước 290x95cm từ kho đá N.A lên xe ô tô rồi bảo anh Anh Đ chở số đá trên đến giao cho anh B và thu hộ 20.000.000 đồng. Sau khi anh Anh Đ chở hàng đi giao cho anh B và nhận 20.000.000 đồng hộ C, chưa kịp giao lại tiền cho C thì bị cơ quan Công an phát hiện.

** Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:*

- Thu giữ của anh Nguyễn Như Đ: 20.000.000 đồng; 01 ô tô tải nhãn hiệu KIA K3000 màu xanh, BKS:29C-171.06;
- Thu giữ của Ngô Văn H: 01 ô tô tải nhãn hiệu KIA K2700 BKS: 29C-306.96; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Ngô Văn H (đều là bản photo).
- Thu giữ của Lê Hữu C: 01 điện thoại di động Samsung đã qua sử dụng, gắn hai sim số 0913226474 và 0966486144;
- Thu giữ của anh Nguyễn Ngọc A: 01 đầu thu camera HIKVISION màu đen;
- Thu giữ của Nguyễn Công B: 12 tấm đá nâu Anh Quốc kích thước 310x60cm; 14 tấm đá đen rừng (đen Luty) kích thước 290x80cm; 24 tấm đá granit đen rừng (đen Luty) kích thước 290x95cm;

Đối với 07 tấm đá đen rừng (đen Luty) KÍCH THƯỚC 290x80cm anh Anh Đ mua của C, quá trình vận chuyển đã bị vỡ không còn giá trị sử dụng, anh B đã vứt bỏ nên không còn để giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá trị tài sản số 113 ngày 28 tháng 7 năm 2020 và số 180 ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận:

- 24 tấm đá đen rừng (đen Luty) kích thước 290x95cm, trị giá: 62.400.000 đồng;
- 12 tấm đá nâu Anh Quốc kích thước 310x60cm, trị giá: 22.800.000 đồng;
- 14 tấm đá đen rừng (đen Luty) kích thước 290x80cm, trị giá: 30.800.000 đồng;
- 07 tấm đá đen rừng (đen Luty) kích thước 290x80cm (không thu hồi được), trị giá: 15.400.000 đồng.

Tổng số tài sản bị cáo Lê Hữu C chiếm đoạt là 57 tấm đá granit, có tổng giá trị là 131.400.000 đồng.

Đối với Nguyễn Công B: Khi giao dịch thỏa thuận qua điện thoại, C nói số đá trên là đá thừa của công trình xây dựng Vincom và muốn bán thanh lý giá rẻ. Anh B không biết số đá trên là tài sản do C phạm tội mà có. Do vậy Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Nguyễn Công B.

Đối với các anh Ngô Văn H, Nguyễn Như Đ, Bùi Văn K, Bùi Văn Th, Bạch Bá L1, Mạc Ngọc D1 (là lái xe và bốc vác do C thuê): Quá trình điều tra xác định: H, Đ, K, Th, L1 và D1 đều khai chỉ là người làm thuê hưởng tiền công lao động, không biết việc C trộm cắp tài sản. Vì vậy Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra xử lý vật chứng như sau:

- Trao trả anh Nguyễn Công B số tiền 20.000.000 đồng (thu giữ từ anh Anh Đ). Anh B yêu cầu Lê Hữu C bồi thường tiếp số tiền 23.000.000 đồng anh đã bỏ ra để mua đá mà C đã tiêu sài hết.
- Trao trả anh Nguyễn Như Đ: 01 ô tô tải nhãn hiệu KIA K3000 màu xanh, BKS:29C-171.06;
- Trao trả anh Ngô Văn H: 01 ô tô tải nhãn hiệu KIA K2700 BKS: 29C-306.96; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mang, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Ngô Văn H (đều là bản photo);
- Trao trả 50 tấm đá Granit đã thu hồi được, 01 đầu thu camera HIKVISION màu đen cho anh Nguyễn Ngọc A. Đối với 07 tấm đá đen rừng (đen Luty) kích thước 290x80cm không thu hồi được do đã bị vỡ hỏng, anh A không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường và đề nghị xử lý Lê Hữu C theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 292/CT-VKS-LB ngày 13/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Lê Hữu C về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Anh Đ diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, thấy: Hành vi của bị cáo Lê Hữu C đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”; bị cáo phạm tội 02 lần, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có thu nhập ổn định. Về dân sự: áp dụng Điều 48 BLHS, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh B số tiền 23.000.000 đồng. Vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Samsung thu giữ của bị cáo.

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo hối hận về hành vi đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người làm chứng: giữ nguyên quan điểm như lời khai trong hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ, có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, bị hại đã nhận lại tài sản phần lớn tài sản và không yêu cầu bồi thường. Xét việc vắng mặt bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử đối với bị cáo. Do vậy, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Trong hai ngày 27 và 30 tháng 6 năm 2020, tại kho đá của anh Nguyễn Ngọc A, địa chỉ: tổ 1 phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội, Lê Hữu C đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 57 tấm đá granit bao gồm: 24 tấm đá đen rừng (đen Luty) kích thước 290x95cm trị giá: 62.400.000 đồng, 12 tấm đá nâu Anh Quốc kích thước 310x60cm trị giá: 22.800.000 đồng, 21 tấm đá đen rừng (đen Luty) kích thước 290x80cm, trị giá: 46.200.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tổng giá trị tài sản Lê Hữu C chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc A là **131.400.000** đồng. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội và cùng bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án này, do vậy phải chịu tình tiết tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như đã viện dẫn, thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian với mức án như đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Bị hại là anh Nguyễn Ngọc A đã nhận lại 50 tấm đá granit, đối với 7 tấm đá đen rừng (đen Luty) không thu hồi được do bị vỡ hỏng, anh A không yêu cầu bị cáo C bồi thường. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Công B tự nguyện giao nộp 50 tấm đá granit để trả lại cho bị hại, anh B đã được nhận lại số tiền 20.000.000 đồng. Còn lại số tiền 23.000.000 đồng anh B đã chi ra để mua số đá nêu trên, C đã chi tiêu cá nhân hết và chưa hoàn trả cho anh B. Xét yêu cầu được bồi thường số tiền 23.000.000 đồng của anh Phạm Công Bảo là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 46, Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584 và 589 của Bộ luật Dân sự, nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Các vật chứng, tài sản và giấy tờ gồm: 50 tấm đá Granit, 01 đầu thu camera HIKVISION, 01 ô tô tải nhãn hiệu KIA K3000 màu xanh, BKS:29C-171.06, 01 ô tô tải nhãn hiệu KIA K2700 BKS: 29C-306.96; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mang, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Ngô Văn H và số tiền 20.000.000 đồng đã được trao trả cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp trong quá trình điều tra, là phù hợp quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đối với chiếc điện thoại SamSung đã thu giữ là tài sản của bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội. Do vậy tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí bồi thường dân sự; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1) Căn cứ vào: Điểm c Khoản 2 Điều 173, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo **Lê Hữu C** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”;

- Xử phạt bị cáo Lê Hữu C **48 (bốn mươi tám) tháng tù**; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2020;

2) Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 46, Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584 và 589 của Bộ luật Dân sự

- Buộc bị cáo Lê Hữu C phải bồi thường cho anh Nguyễn Công B số tiền 23.000.000 đồng (*hai mươi ba triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải

thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất là 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3) Xử lý vật chứng:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại SamSung thu giữ của bị cáo, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/10/2020.

4) Về án phí, quyền kháng cáo:

- Áp dụng các Điều 136, 292, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a và c Khoản 1 Điều 23, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 575.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.
- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Long Biên;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA DS Q. Long Biên;
- Bộ phận THA HS Tòa án ND quận Long Biên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh